

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020 kéo dài sang năm 2021 của Trường Đại học Dược Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tách Trường Đại học Y dược thành 2 trường Đại học Y khoa và Đại học Dược khoa trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 5643/QĐ-BYT ngày 10/12/2021 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020 kéo dài sang năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020 kéo dài sang năm 2021 của Trường Đại học Dược Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính kế toán và các bộ môn, đơn vị trong Trường thực hiện Quyết định này ./.

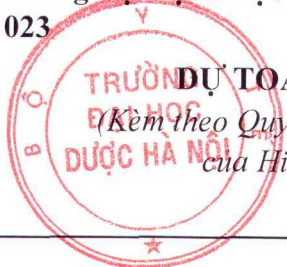
Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/cáo);
- Chủ tịch Hội đồng trường (để b/cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Các bộ môn, đơn vị;
- Lưu: VT, TCKT.



Đơn vị: Trường Đại học Dược Hà Nội

Chương: 023

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 1083/QĐ-DHN ngày 31/12/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020 kéo dài sang năm 2021
1	2	3
A	Thu, chi hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-21.600
I	Nguồn ngân sách trong nước	-
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	

Số TT	Nội dung	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020 kéo dài sang năm 2021
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
IV	Nguồn vốn đầu tư phát triển	-21.600
1	Vốn vay ưu đãi	
2	Vốn đối ứng	-21.600

Ulinh